

ỦY BAN NHÂN DÂN

THCS Kiến Thiết

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Đỗ Thị Huỳnh Nga	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lâm Hồng Lê Phý	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Trần Minh Thùy	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
4	Đoàn Thị Phương Ngân	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
5	Trần Nguyên Trường	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Trung Trực	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
7	Phạm Thị Giang Hương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thị Mai Hương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Xuân Hoàng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
10	Bùi Thu Hồng Quê	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Hồng Giang	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
12	Lê Công Minh	Tổng phụ trách đội	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Kim Phượng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Phan Mỹ Triệu	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
15	Phan Thị Hồng Vân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
16	Trần Thị Kim Thoa	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
18	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
19	Đào Khánh Nam	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
20	Đặng Thị Thanh Lan	Văn thư – Giáo vụ	Ủy viên hội đồng	
21	Phạm Thị Hồng Anh	Nhân viên thư viện	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	7
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	10
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	17
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	20
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG	20
Mở đầu	20
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	21
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	23
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	26
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	29
Tiêu chí 1.5: Lớp học	31
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	34
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	37
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	39
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	41
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	43
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	46
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	47

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	50
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	52
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	54
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	56
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	57
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	59
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	62
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	63
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	65
Tiêu chí 3.6: Thư viện	68
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	70
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	71
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	74
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	77
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	78
Mở đầu	78
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	78
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	81
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định	84
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	86

NỘI DUNG	Trang
<u>Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh</u>	89
<u>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục</u>	92
<u>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</u>	96
<u>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</u>	98
<u>Phần IV. PHỤ LỤC</u>	99

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG				
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		X	X	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác		X	X	-
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		X	X	X
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		X	X	X
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		X	X	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		X	X	-
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		X	X	-
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		X	X	-
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		X	X	-
Kết luận về Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.5: Lớp học		X	X	X
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH				
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		X	X	X
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		X		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Kết luận về Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		x	x	
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh		x	x	x
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC				
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập		x		
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị		x		
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		x	x	-
Tiêu chí 3.6: Thư viện		x	x	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập		x		
Tiêu chí 3.5: Thiết bị		x	x	
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI				
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh		x	x	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		x	x	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4				
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC				
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông		x	x	x
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có		x	x	x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện				
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định		X	X	-
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		X	X	-
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh		X	X	X
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục		X	X	X
Kết luận về Tiêu chuẩn 5				

Kết quả: Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS Kiến Thiết

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: ủy ban nhân dân

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Thị Huỳnh Nga
Huyện/quận /thị xã / thành phố		Điện thoại	02838390972
Xã / phường/thị trấn		Fax	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	https://thcskienthiet.hcm.edu.vn/
Đạt chuẩn KĐCLGD	2023	Số điểm trường	1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1958	Loại hình khác	Không
Công lập	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không		
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	06	06	06	06	06
Khối lớp 7	06	05	06	05	06
Khối lớp 8	05	06	05	06	05
Khối lớp 9	06	05	06	05	05
Cộng	23	22	23	22	22

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	41	41	41	41	41
01	Phòng học	30	30	30	30	30
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
02	Phòng học bộ môn	08	08	08	08	08
a	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
03	Khối phòng phục vụ học tập	03	03	03	03	03

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng hành chính – quản trị	05	05	05	05	05
01	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00
Cộng		47	47	47	47	47

3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 7 năm 2023

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	41	29	01	00	35	06	
Nhân viên	10	06	00	04	06	00	
Cộng	53	37	01	04	41	08	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	41	38	38	39	41
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,78	1,72	1,65	1,77	1,86
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,055	0,05	0,05	0,054	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	00	10	00	03	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00
6	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Học sinh**a) Số liệu chung**

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	736	742	751	712	686	
	Nữ	378	379	398	368	343	
	Dân tộc thiểu số	70	63	73	66	58	
	Khối lớp 6	183	193	183	198	179	
	Khối lớp 7	212	180	188	166	187	
	Khối lớp 8	160	208	181	173	160	
	Khối lớp 9	181	161	199	175	160	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
2	Tổng số tuyển mới	183	193	183	198	179	
3	Học 02 buổi / ngày	736	742	751	712	686	
4	Bán trú	514	523	510	504	487	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh / lớp học	32	34	33	33	31	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	99%	99%	99%	99%	99%	
	Nữ	378%	379%	398%	368%	343%	
	Dân tộc thiểu số	03%	02%	03%	33%	25%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp Huyện / Tỉnh	22	33	35	33	23	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	01	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	12	05	04	07	06	
	Nữ	06	03	03	05	04	
	Dân tộc thiểu số	02	01	01	02	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em)	11	13	15	14	15	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
	có hoàn cảnh đặc biệt						
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
13	Lưu ban	00	00	00	06	00	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	32,47%	31,13%	35,01%	35,11%	40,4%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	40,9%	44,55%	37,54%	38,2%	35,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	0%	0%	0%	23,40%	21,3%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,14%	2,02%	2,8%	3,29%	2,6%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	90,22%	87,87%	90,94%	87,5%	87,9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	9,24%	11,46%	8,78%	11,93%	11,4%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại	0,54%	0,67%	0,26%	0,57%	0,7%	

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
hạng kiểm trung bình						
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạng kiểm yếu	0%	0%	0%	0%	0%	

Phần II **TỰ ĐÁNH GIÁ**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết thành lập từ năm 1958 tọa lạc tại số 223/4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3 có diện tích sử dụng: 3.058,7 m².

Về cơ cấu tổ chức - nhân sự, trường có Chi bộ Đảng, cán bộ quản lý, tổ

chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh; có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 50 người.

Hiện nay trường có 22 lớp với 686 học sinh. Trường đang từng bước ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng về mọi mặt.

Trong những năm qua, trường đã từng bước khẳng định chất lượng của mình trong toàn quận. Nhà trường có đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trường có nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và được nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố. Qua các hội thi giáo viên giỏi các cấp, trường đều có giáo viên tham gia và đạt thành tích. Hằng năm, trường đều có học sinh đạt giải cấp quận, cấp thành phố về các môn học. Tỷ lệ học sinh của trường tốt nghiệp Trung học cơ sở hằng năm đều đạt 100%. Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm qua luôn được giữ vững.

Nhà trường có 52 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó có 40 giáo viên trực tiếp giảng dạy đều đạt trình độ chuẩn. Trường có chi bộ Đảng với 17 đảng viên. Các tổ chức khác như Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Liên đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, nhiệt tình góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học.

Công tác quản lý chất lượng trong những năm qua luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả từ lãnh đạo đến các tổ chuyên môn. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của

Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng và đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho các phòng học ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu và sứ mệnh như sau:

Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ và hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Trong những năm qua, nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục và các cuộc vận động của ngành. Nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như: tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn... Bên cạnh đó, công việc của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa bằng văn bản nhằm công khai để người có trách nhiệm giám sát đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó xây dựng một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn - nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

Về quản lý tài chính - tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể trong những năm qua, trường đều được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường là nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thông báo công khai với cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường gồm 21 thành viên, gồm lãnh đạo, thư ký Hội đồng, các tổ trưởng chuyên môn, đại diện Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá. Nhóm thư ký kiểm tra, chọn lọc, mã hóa minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá sau khi thông qua Hội đồng tự đánh giá sẽ được công bố để lấy ý kiến của hội đồng sư phạm.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Công cụ đánh giá được sử dụng theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 84 chỉ báo)

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Kiên Thiết tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 02 năm 2024 và hoàn thành vào tháng 06 năm 2024.

Nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự đánh giá nên các thành viên trong hội đồng đã tập trung làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định và đúng tiến độ thời gian.

Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá số 66/KH-TTT ngày 15 tháng 6 năm 2022 gồm các bước như sau:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Bước 2: Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.

Bước 3: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Bước 4: Thu thập, xử lý và phân tích minh chứng.

Bước 5: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 6: Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 7: Công bố báo cáo tự đánh giá; gửi báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo và đăng ký đánh giá ngoài.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: Báo cáo tự đánh giá đã trình bày đầy đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Với minh chứng được thu thập, sắp xếp và mã hóa một cách khoa học và đúng quy định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn

đạt hiệu quả, đồng bộ, góp phần để nhà trường đạt được thành tích cao. Trường tiếp nhận học sinh trong độ tuổi trên địa bàn, có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được biên chế thành 22 lớp, mỗi lớp đều có ban cán sự lớp điều hành các hoạt động của lớp theo kế hoạch một cách khoa học, hiệu quả. Cán bộ quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Quản lý đảm bảo sự vận hành của các khâu trong hệ thống giáo dục của trường nhằm đạt tới mục tiêu giáo dục nhà nước đã đề ra. Quản lý nhà trường còn là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của công tác quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh nhằm làm cho quy trình giáo dục học sinh đạt tới mục tiêu dự kiến tiến lên sự khẳng định chất lượng riêng của trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết đã xây dựng kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2021 - 2025 có nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo từng giai đoạn nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học; đảm bảo có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học Trung học phổ thông, các trường Trung cấp nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động thực tế

[H1-1.1-01].

b) Kế hoạch Chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2021 - 2025 số 36/KHCL-KT đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt ngày 30 tháng 10 năm 2021 [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường đã được thông báo công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh thông qua các cuộc họp, niêm yết trên các bảng thông báo và đăng tải trên website của trường <https://thcskienthiet.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hằng năm, lãnh đạo nhà trường phối hợp với Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo kế hoạch chung. Định kỳ, nhà trường đều có tự kiểm tra và bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế ở những năm sau thông qua các kế hoạch và các báo cáo của năm học [H1-1.1-03].

Mức 3:

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được rà soát, bổ sung để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phường 5 Quận 3 theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, công tác này chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, bản thân học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Chú trọng các tiêu chí về nhân lực, vật lực và các phong trào thi đua trong và ngoài trường.

3. Điểm yếu

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, bản thân học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường đến cha mẹ học sinh trong các phiên họp định kỳ hằng năm và trong buổi họp giao ban tại Đảng ủy Phường 5 Quận 3. Tiếp tục đăng tải nội dung phương hướng chiến lược lên Website của trường để thông tin rộng rãi đến cha mẹ của học sinh, cộng đồng địa phương và vận động cha mẹ học sinh tham gia xây dựng và phát triển nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo việc lấy ý kiến tham gia đóng góp của cha mẹ học sinh cho phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh định kỳ hằng năm; đồng thời tham mưu chính quyền địa phương phổ biến rộng rãi phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường để lấy ý kiến cộng đồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng khác đúng theo quy định. Hội đồng trường nhiệm kỳ 5 năm được Ủy ban nhân dân Quận 3 công nhận theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 với 11 thành viên. Hằng năm, vào đầu năm học Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng xét tốt nghiệp, hội đồng thẩm định sáng kiến, hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật như: Hội đồng Liên tịch; Hội đồng thi đua khen thưởng, xây dựng và tổ chức các phong trào thi đua; xét và công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân vào cuối học kỳ và cuối năm học; đồng thời đề nghị tuyên dương, khen thưởng những cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động; Hội đồng tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp; Hội đồng xét công nhận sáng kiến, xét và công nhận những sáng kiến của cán bộ, giáo viên; Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9. Các hội đồng cũng giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-9].

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Nâng cao nhận thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ, Thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế chuyên môn, quy định của ngành thông qua việc tuyên truyền, phổ biến, học tập đường lối của Đảng, chính sách mới của Nhà nước, triển khai sâu rộng - có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện qua nhiều hoạt động như: dự giờ thăm lớp, họp tổ nhóm... và rút kinh nghiệm

việc thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động trong nhà trường [H1-1.2-07]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, phát huy được chức năng lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trường được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”, đơn vị đạt nhiều thành tích về phong trào thi đua. Trường có nhiều giáo viên đạt giải cao trong các hội thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố, cấp quận liên tục tăng cao dần qua các năm. Tuy nhiên, nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các hội đồng vì một số thành viên làm công tác đứng lớp giảng dạy [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng Trường Trung học cơ sở Kiên Thiết đã quán triệt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới mọi tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và học sinh góp phần nâng cao nhận thức và hành động đúng, nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo cấp học đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chi bộ nhà trường quan tâm đến việc thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý của Hội đồng trường có điều kiện xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình theo luật định. Nhà trường và các tổ chức liên quan cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu năm học 2023 - 2024 với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các hội đồng vì một số thành viên làm công tác đứng lớp giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phân công và tạo điều kiện thuận lợi cho các Hội đồng tư vấn hoạt động, phát huy tốt vai trò của các tổ chức trong nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để tổ chức các cuộc họp của hội đồng tư vấn hợp lý nhằm đảm bảo thành viên dự họp đầy đủ nhằm mang lại hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Tính đến thời điểm hiện nay, Công đoàn trường có 52 công đoàn viên trực

thuộc Liên đoàn lao động Quận 3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 14 đoàn viên trực thuộc Đoàn Phường 5, Quận 3. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với 732 đội viên trực thuộc Hội đồng Đội Quận 3 [H1-1.2-01]; [H1-1.2-06]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác hoạt động theo quy định. Chi bộ thực hiện lãnh đạo nhà trường thông qua Nghị quyết; các tổ chức đoàn thể; Công đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Công đoàn quan tâm đến quyền lợi thiết thực của Công đoàn viên tạo nên môi trường dân chủ tại cơ sở. Việc tham gia đánh giá thi đua tạo nên sự công bằng và minh bạch. Công đoàn còn tham gia tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả.

Chi đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội hoạt động theo các quy định hiện hành. Liên đội chưa phát huy sự sáng tạo trong các hoạt động, có một số đoàn viên giáo viên nhà xa, có con nhỏ nên còn hạn chế trong việc tham gia sinh hoạt ngoài giờ. Đoàn Thanh niên và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã thực hiện một số công trình có ý nghĩa giúp môi trường sư phạm được thân thiện và an toàn. Đoàn Thanh niên kết hợp cùng Liên đội xây dựng sân chơi lành mạnh, giáo dục học sinh kỹ năng sống và kỹ năng học tập cho học sinh [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

c) Sau mỗi học kỳ, các tổ chức đoàn thể đều họp nhận xét, đánh giá hoạt động công tác báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có đánh giá kết quả hoạt động các hội đồng của nhà trường và đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới. Việc rà soát đánh giá qua từng quý theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam với cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Đảng trường Trung học cơ sở Kiến Thiết thuộc Đảng ủy Phường 5 Quận 3 với 17 Đảng viên (Trong đó 14 chính thức và 3 dự bị). Chi bộ được thành lập do Đảng Ủy Phường 5 ban hành quyết định. Chi bộ luôn

có nguồn là các nhân tố tích cực có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt. Chi bộ định kỳ sinh hoạt hằng tháng, chỉ đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn. Trong nhiều năm liền Chi bộ trường đều được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (các năm 2017, 2018, 2019) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (các năm 2020, 2021.2022,2023) [H1-1.3-14].s

b) Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh luôn đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Các Công đoàn viên tham gia tích cực trong công tác giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Bên cạnh đó, các Công đoàn viên còn tích cực tham gia các hoạt động phong trào Văn thể mỹ trong nhà trường [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ đạt 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-14].

b) Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn nhà trường luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, Chi đoàn, Liên đội luôn đạt xuất sắc. Tuy nhiên, việc rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động của các đoàn thể chưa được thực hiện thường xuyên [H1-1.3-19].

2. Điểm mạnh

Trường có chi bộ độc lập nên thuận lợi trong việc lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Trong 05 năm liên tiếp, chi bộ nhà trường đều được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp tốt, có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Có một số đoàn viên giáo viên nhà xa, có con nhỏ nên còn hạn chế trong việc tham gia sinh hoạt ngoài giờ.

Việc rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động của các đoàn thể chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, các tổ chức đoàn thể tiếp tục phối hợp tốt với nhau để đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo phân công chuyên môn quan tâm sắp xếp thời khóa biểu hợp lý nhằm giúp đỡ các giáo viên Đoàn viên trẻ nhà xa, có con nhỏ vượt qua khó khăn để tham gia các hoạt động tích cực hơn.

Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách tăng cường công tác đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng hoạt động, từng phong trào.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ cán bộ quản lý theo quy định, bao gồm: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân Quận 3 bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định. Nhà trường có 05 tổ chuyên môn: tổ Toán học; tổ Ngữ văn; tổ Ngoại ngữ; tổ Vật lý - Hóa học - Sinh học - Công nghệ - Tin học; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân - Văn thể mỹ và tổ Văn phòng. Trong đó, có 02 tổ ghép là: tổ Vật lý - Hóa học - Sinh học - Công nghệ - Tin học; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân - Văn thể mỹ. Trong đó, các tổ Ngữ Văn, tổ Vật lý - Hóa học - Sinh học - Công nghệ - Tin học; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân - Văn thể mỹ và tổ Văn phòng có tổ trưởng và tổ phó. Các tổ còn lại chỉ có tổ trưởng [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của nhà trường theo từng kỳ, tháng, tuần phù hợp và có hiệu quả. Tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý tổ chuyên môn và nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy [H1-1.2-11].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, tổ chuyên môn đều lập kế hoạch, đề xuất và thực hiện các chuyên đề của tổ cũng như của trường trong học kỳ. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-03].

b) Sau mỗi học kỳ các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có sơ kết, tổng kết những việc đã làm được, chưa làm được, đồng thời rà soát đánh giá điều chỉnh những hạn chế nhằm đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.2-11].

Mức 3:

a) Các tổ Chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề của tổ. Sau mỗi tiết chuyên đề đều có rút kinh nghiệm đóng góp thêm ý kiến nhằm nâng cao chất

lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ Văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Bộ phận Thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh. Bộ phận văn thư hỗ trợ giúp giáo viên lưu trữ hồ sơ sổ sách. Bộ phận phục vụ và bảo vệ làm tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường [H1-1.4-03].

b) Hằng năm, theo kế hoạch năm học, các tổ chuyên môn đều tổ chức các chuyên đề hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường, được Hội đồng bộ môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 nhận xét đánh giá tốt. Từ đó, chất lượng giáo dục có cải thiện, giáo viên tích cực hơn trong đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập. Trường có 02 tổ ghép là: tổ Vật lý - Hóa học - Sinh học - Công nghệ - Tin học; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân- Văn thể mỹ nên 100% tổ viên chưa tham gia đủ các hoạt động tổ chức thao giảng, tổ chức chuyên đề hoặc góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp, có đủ nhân sự cán bộ quản lý, các hội đồng trong trường, các tổ chức đoàn thể và tổ chuyên môn theo quy định của ngành. Nhà trường có đầy đủ về biên chế cán bộ quản lý là những cán bộ có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm về công tác quản lý và có ý thức trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Trường có 02 tổ ghép là: tổ Vật lý - Hóa học - Sinh học - Công nghệ - Tin học; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân - Văn thể mỹ nên đôi lúc 100% tổ viên chưa tham gia đủ các hoạt động tổ chức thao giảng, tổ chức chuyên đề hoặc góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch xây dựng cho lực lượng giáo viên nòng cốt đủ năng lực phẩm chất đảm nhiệm các vị trí khi thực hiện công tác tách tổ ghép.

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục củng cố, cải tiến nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn tạo điều kiện sắp xếp thời khóa biểu cho các thành viên trong tổ ghép có ngày sinh hoạt chung.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 04 khối lớp từ khối 6 đến khối 9, khối 6 có 6 lớp học, khối 7 có 6 lớp học, khối 8 có 5 lớp học và khối 9 có 5 lớp học. Các lớp của mỗi khối được biên chế từ đầu năm học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp đều có 01 Lớp trưởng và 02 Lớp phó do tập thể lớp bầu ra. Trong lớp học sinh được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra, các lớp được biên chế với số học sinh trong mỗi lớp chưa đồng đều, lớp ít nhất là 28 học sinh, lớp đông nhất là 37 học sinh [H1-1.5-01].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các em biết điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với quy định của nhà trường, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, mạnh dạn góp ý xây dựng, giúp đỡ bạn bè, nâng cao chất lượng

sinh hoạt, học tập của lớp. Tuy nhiên, trường gần khu dân cư nên đôi lúc còn ồn ào ảnh hưởng đến giờ học và giờ ngủ của học sinh. Hội đồng tự quản là một tổ chức của học sinh, do học sinh thành lập ở từng lớp, dưới sự hướng dẫn của nhà trường và cha mẹ các em. Hội đồng tự quản và các Ban chuyên trách được thành lập theo một quy trình dân chủ và tự nguyện do các em học sinh tự đứng ra tổ chức, tự điều hành và phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính các em.

Học sinh học thông qua các hoạt động, các em được giao tiếp đa chiều với các bạn và thầy, cô giáo, với môi trường lớp học và các công cụ hỗ trợ học tập trong lớp. Lớp học này khác với lớp học truyền thống (học sinh chủ yếu thiên về ngồi nghe giảng, thụ động và làm theo những gì thầy cô đã chuẩn bị, truyền tải kiến thức sẵn có cho các em) [H1-1.5-04].

Mức 2:

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 22 lớp với 686 học sinh. Sĩ số học sinh bình quân mỗi lớp là 34 học sinh/lớp, trung bình sĩ số học sinh ở mỗi lớp không vượt quá 40 học sinh/lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Trong 05 năm học vừa qua, trường có số lớp không quá 25. Sĩ số học sinh của một số lớp không quá 40 em [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Các lớp có số lượng học sinh đảm bảo đúng quy định 01 lớp không quá 40 học sinh.

Trường đủ các khối lớp từ 6 đến 9, hầu hết số học sinh/lớp không quá quy định theo Điều lệ, có đủ cơ cấu cán bộ lớp, luôn hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành khác.

3. Điểm yếu

Biên chế với số học sinh trong mỗi lớp chưa đồng đều, lớp ít nhất là 28 học sinh, lớp đông nhất là 38 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì quy mô trường lớp để không vượt chuẩn quy định, sắp xếp đồng đều sĩ số hơn giữa các lớp.

Triển khai thống nhất và thực hiện tốt việc bầu chọn cán bộ lớp vào đầu mỗi năm học.

Với mô hình tự quản, tự chủ của học sinh, giáo viên tiếp tục hướng dẫn học sinh coi nhà trường như “xã hội” thu nhỏ, trong đó học sinh là những công dân làm chủ “xã hội” của mình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học và được lưu trữ theo quy định. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục được lưu trữ ở các bộ phận phụ trách. Nhân viên văn thư kiêm học vụ lưu trữ các hồ sơ như: sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyên đi, sổ theo dõi học sinh chuyên đến, sổ gọi tên và ghi điểm, sổ ghi đầu bài, học bạ học sinh, sổ quản lý cấp phát văn bằng, hồ sơ lưu trữ công văn đi, hồ sơ lưu trữ công văn đến,...Hiệu trưởng lưu trữ sổ nghị quyết nhà trường (biên bản họp Hội đồng sư phạm), sổ nghị quyết Hội đồng trường (biên bản họp Hội đồng trường), hồ sơ thi đua, hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên,... Nhân viên kế toán lưu trữ sổ quản lý tài sản, thiết bị, hồ sơ quản lý tài chính,... Nhân viên thư viện lưu trữ các hồ sơ quản lý thư viện, thiết bị. Nhân viên y tế lưu trữ hồ sơ y tế, hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. Phó Hiệu trưởng lưu trữ sổ kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, biên bản họp tổ chuyên môn, kế hoạch giảng dạy, sổ dự giờ, sổ điểm cá nhân, sổ chủ nhiệm, hồ sơ kiểm tra định kỳ [H1-1.2-07]; [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12]; [H1-1.2-13]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14].

b) Nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định. Về công tác tài vụ, hằng năm nhà trường đều lập dự toán ngân sách và trình cấp trên phê duyệt. Công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng quy định về chế độ kế toán - tài chính. Hằng tháng, nhà trường đều thực hiện công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát, kiểm tra. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bảng tin văn phòng và bảng tin Công đoàn ở phòng giáo viên. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của trường luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H1-1.2-09]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-15].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường thực hiện quy định công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết và tham gia giám sát, kiểm tra; thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của trường luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều

chính trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Vì vậy, Quy chế chi tiêu nội bộ luôn rõ ràng và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-16].

Mức 2:

a) Trong nhiều năm qua, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có hiệu quả tích cực trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường giúp giảm thời gian, công sức, tăng độ chính xác như: Lưu trữ hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên (phần mềm quản lý cán bộ ePMIS); quản lý các dữ liệu thông tin về học sinh (phần mềm quản lý: SMAS, Vietschool, phần mềm phổ cập giáo dục),... giúp nhà trường trong công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh trong việc quản lý giáo dục học sinh (thông qua sổ liên lạc điện tử); Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, bảo hiểm xã hội (thực hiện bằng phần mềm kế toán IMAS), phần mềm quản lý trực tuyến tài sản nhà nước; Quản lý các hoạt động hành chính (thống kê, báo cáo, quản lý các hoạt động của trang thông tin điện tử...) [H1-1.6-17] [H1-1.6-18] [H1-1.6-19].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-16]; [H1-1.6-20].

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-21].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện hiện tốt các quy định của nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản. Tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các thủ tục liên quan đến tài chính chính xác, rõ ràng, minh bạch, tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm chi.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy, nâng cao việc thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định. Hiệu trưởng cùng Kế toán xây dựng kế hoạch giai đoạn 2022 - 2026 theo quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường theo đúng đối tượng, thành phần, nhiệm vụ chức năng của từng cá nhân. Đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia tập huấn và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hiện tại nhà trường có 05 giáo viên đang tham gia học cao học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý giáo viên, công nhân viên theo Điều lệ trường trung học: có quyết định phân công rõ ràng, hợp lý cho giáo viên, công nhân viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục đảm bảo hiệu quả hoạt động trong nhà trường [H1-1.2-10]; [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại các trường và cơ sở giáo dục khác nếu thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quy định; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.2-09]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ, nghiệp vụ, sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi để giáo viên yên tâm tham gia học tập. Trường hiện đang có 05 giáo viên đang học cao học. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bổ sung đôi lúc chưa kịp thời.

Mỗi năm học, Hội đồng thi đua nhà trường thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng theo đúng quy định của Nhà nước [H1-1.2-13]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, được phân công đúng chuyên môn được đào tạo.

Hầu hết giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm, nhiệt tình, đoàn kết, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường rất quan tâm tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bổ sung đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tới, Hiệu trưởng tiếp tục điều hành quản lý nhằm duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được ở các nội dung. Nhà trường tiếp tục động viên, khuyến khích, tạo điều kiện giúp đỡ giáo viên chưa hoàn thành tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 để tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường. Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, Hiệu trưởng triển khai đến tất cả các tổ chuyên môn, tổ văn phòng để quán triệt và thực hiện trong năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.2-10]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ khung chương trình môn học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới cho khối lớp 6, 7. Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập thể hiện qua kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên. Đồng thời đôn đốc và giám sát cán bộ, giáo viên, công nhân viên thực hiện các kế hoạch đã đề ra [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy và học tập được thực hiện đầy đủ. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công tác chuyên môn của các tổ và toàn trường, nhà trường rà soát, nhận định, đánh giá và điều chỉnh kịp thời trong mỗi tháng, học kỳ.

Nhà trường thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh các quy định của kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng tháng, từng học kỳ. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra lịch báo giảng của giáo viên, dự giờ, thăm lớp,... nhằm nắm bắt kịp thời việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục trong toàn trường. Từ đó có thể chỉ đạo kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung đối với các tiết, các môn chậm chương trình do một số lý do khách quan. Trong các lần kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, nhà trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục.

Nhà trường thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, văn bản 1794/GDĐT-TC của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 6 năm 2015. Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền về thực hiện Quy định về quản lý dạy thêm và học thêm, thường xuyên nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường. Tuy nhiên nhà trường chỉ quản lý hồ sơ dạy thêm, học thêm trong nhà trường nhưng chưa thể kiểm tra việc dạy thêm, học thêm của giáo viên ngoài nhà trường.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo Chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch giáo dục.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời đối với giáo viên.

3. Điểm yếu

Nhà trường thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm của giáo viên trong nhà trường theo đúng qui định nhưng chưa thể quản lý việc dạy thêm, học thêm của giáo viên ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc quản lý hoạt động dạy các môn học trong trường cũng như việc tổ chức các câu lạc bộ học tập nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Thường xuyên triển khai các văn bản chỉ đạo dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhằm quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm của giáo viên theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức vào đầu năm học để đội ngũ bàn bạc, thảo luận, thống nhất về nghĩa vụ, quyền lợi, các chỉ tiêu phấn đấu cần thực hiện trong năm học mới. Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện qua việc kiểm tra định kỳ [H1-1.2-08]; [H1-1.9-01].

b) Nhà trường có đề ra các nội quy, quy định về việc tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của giáo viên, phụ huynh và học sinh.

Đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của cha mẹ học sinh. Các kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng.

Nhà trường có phân công cán bộ quản lý và có quy định khu vực để tiếp nhận xử lý các vấn đề trên (nếu có) [H1-1.2-08]; [H1-1.9-02].

c) Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và sơ kết báo cáo hàng quý, năm, theo quy định [H1-1.2-08]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban Thanh tra nhân dân của trường giám sát việc thực hiện công khai tài chính trên bảng thông tin ở Phòng Giáo viên. Các đoàn thể trong nhà trường phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của nhà trường. Hàng năm, nhà trường xây

dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến đóng góp trong hội đồng trường và tập thể sư phạm, từng thành viên các tổ. Quy chế dân chủ cơ sở có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp hội đồng sư phạm [H1-1.2-08]; [H1-1.9-01]; [H1-1.2-09]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Thực hiện các báo cáo theo đợt bằng văn bản hoặc trực tuyến đầy đủ đúng thời hạn quy định.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp Hội đồng Sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Đồng thời, xác định Hiệu trưởng phải luôn gương mẫu đi đầu, chú ý việc khơi gợi, phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không có bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội trong trường. Hằng năm, nhà trường phối hợp với Ban chỉ huy công an Phường 5 và Trạm Y tế phường xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phương án phòng chống dịch bệnh; phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm; nhà trường trang bị camera toàn trường để đảm bảo an toàn, an ninh cho học sinh. Hằng năm nhà trường đều tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phòng chống cháy nổ trong trường học. Thường xuyên tổ chức kiểm tra chất lượng bữa ăn của học sinh. Năm học 2020 - 2021 lãnh đạo trường đã phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động mạnh thường quân xây mái che sân trước để học sinh được an toàn vui chơi cũng như học tập các môn Giáo dục thể chất trong thời tiết nắng gắt hoặc mưa gió. Đến nay mái che vẫn đạt hiệu quả an toàn cho học sinh. Ngoài ra, Nhà trường phân công Chi đoàn giáo viên phối hợp với Dân quân tự vệ Phường 5 ổn định trật tự học sinh trong giờ ra về để tránh ùn tắc giao thông [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của học sinh và cha mẹ học sinh. Nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, nhà trường đã thực hiện kế hoạch an toàn trường học, được cơ quan công an, chính quyền địa phương đánh giá công nhận đơn vị thực hiện tốt công tác an ninh trật tự trường học [H1-1.10-11].

c) Công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường luôn được nhà trường quan tâm thực hiện thông qua các giờ sinh hoạt dưới cờ, các buổi giáo dục kỹ năng sống và các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Với tổng số hơn 686 học sinh thuộc nhiều thành phần gia đình khác nhau, nhưng nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường thực sự đã trở thành tổ ấm với khẩu hiệu “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, không có tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-12]

Mức 2:

a) Nhà trường đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn phòng chống thiên tai, dịch bệnh; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường... trong các buổi sinh hoạt tập trung dưới cờ và các tiết dạy kỹ năng sống, tiết dạy hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hiện tại khu vực xung quanh trường vẫn còn một số xe hàng rong bán vào đầu giờ học sinh đến trường và giờ ra về không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường phối hợp với chính quyền, địa phương, cha mẹ học sinh thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhằm ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-05]; [H1-1.10-12].

2. Điểm mạnh

Trong những năm học gần đây tình hình an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa, phòng chống dịch bệnh,... trong trường học được đảm bảo an toàn.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần phối hợp chặt chẽ, thực hiện hiệu quả, không để xảy ra tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số xe hàng rong mua bán trước cổng trường vào đầu giờ học sinh đến trường và giờ ra về không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng phân công tổng phụ trách, bí thư Chi đoàn, giáo viên chủ nhiệm các lớp tiếp tục tăng cường việc thực hiện tuyên truyền ý nghĩa hộp thư góp ý của nhà trường để phụ huynh học sinh tham gia nhiều hơn.

Lãnh đạo nhà trường đóng góp ý kiến với Ủy ban nhân dân Phường 5 và Công an địa phương giải quyết các xe hàng rong bán xung quanh trường chiếm mất vị trí phụ huynh đứng chờ đưa đón con em đi học hằng ngày.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật

Trường tổ chức hoạt động đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ lãnh đạo đến các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, làm việc nhiệt tình, tích cực, có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường rất quan tâm nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và giáo dục. Công tác rà soát, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả các hoạt động đã được cán bộ quản lý nhà trường thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, có chất lượng.

- Điểm yếu cơ bản

Vẫn còn một số xe hàng rong mua bán trước cổng trường vào đầu giờ học sinh đến trường và giờ ra về không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 07/10; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/10

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 03/10; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 07/10

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu:

Trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường không ngừng được bổ sung, đến nay đã đủ về số lượng, 100% cán bộ - giáo viên - nhân viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn; biên chế cán bộ - giáo viên - nhân viên toàn trường cũng như biên chế giáo viên đúng và đủ theo bộ môn. Đội ngũ giáo viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị trong sáng, năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và các hoạt động khác. Công tác bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên hằng năm. Đây là một trong những yếu tố quyết định để nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển. Quy mô trường, lớp, số lượng học sinh đến nay tương đối ổn định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng, đạt trình độ trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học và là Thạc sĩ Quản lý giáo dục, đã dạy học trên 05 năm theo đúng Điều lệ của trường trung học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng đều tổ chức cho giáo viên, nhân viên tham gia đánh giá đúng quy trình, quy định về chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng. Sau khi lấy phiếu nhận xét đánh giá của giáo viên, nhân viên, nhà trường đã tổng hợp ý kiến và thống kê kết quả đánh giá xếp loại, tiến hành làm hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều hoàn thành các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục như: tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành khoá bồi dưỡng Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 tổ chức. Tuy nhiên, cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế trong việc giao tiếp tiếng Anh [H2-2.1-05].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2018 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được tập huấn về lý luận chính trị theo quy định cũng như được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý giáo dục và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm [H2-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm qua tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức tốt trở lên [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tín nhiệm và 05 năm liên tiếp đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều là Thạc sĩ Quản lý giáo dục.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế trong việc giao tiếp tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tham gia các lớp nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tự học tự bồi dưỡng để nâng cao khả năng giao tiếp Tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường phân công giáo viên giảng dạy đúng phân môn được đào tạo và đủ số tiết nghĩa vụ quy định. Trường có đầy đủ giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên giáo viên làm công tác tư vấn học đường là kiêm nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm. Chưa có Tổng phụ trách chuyên trách mà nhà trường phân công giáo viên Thể dục kiêm nhiệm công tác Tổng phụ trách [H1-1.7-03].

b) Nhà trường có 38 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học (đạt 100% tốt nghiệp Đại học) và trong đó có 04 trên chuẩn (đạt 10,5% trình độ Thạc sĩ) [H2-2.2-01].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên, không có giáo viên ở mức chưa đạt, trong đó trên 80% đạt mức tốt trở lên [H2-2.2-02].

c) Giáo viên có năng lực tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp Giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp Giáo viên ở mức tốt trở lên [H2-2.2-02].

b) Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt được duy trì và phát triển hàng năm. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên làm công tác tư vấn học đường; chưa có Tổng phụ trách chuyên trách và chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, tập thể giáo viên tiếp tục duy trì đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên kiêm nhiệm tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên trách.

Lãnh đạo nhà trường động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ cho giáo viên có năng lực thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có số lượng nhân viên đảm bảo các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công và được hưởng chế độ chính sách đầy đủ gồm: 01 kế toán, 01 văn thư

kiêm học vụ, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 thiết bị thư viện, 02 phục vụ, 02 bảo vệ [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].

b) Trường có xây dựng đề án vị trí việc làm đảm bảo phân công công việc các nhân viên phù hợp, hợp lý theo năng lực. Nhân viên kế toán có trình độ đại học ngành Kế toán, nhân viên văn thư kiêm học vụ, nhân viên thư viện kiêm nhiệm y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công tác qua các lớp tập huấn do ngành tổ chức. Nhân viên y tế chưa ổn định và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm [H1-1.7-03]; [H2-2.3-02].

c) Tất cả nhân viên đều có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao; thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo ngày giờ công theo giờ hành chính quy định của nhân viên. Đội ngũ nhân viên được đảm bảo chế độ chính sách và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Có tinh thần giúp đỡ nhau trong công việc [H2-2.2-05].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Tuy nhiên nhân viên phụ trách y tế làm việc theo chế độ kiêm nhiệm [H1-1.7-03]; [H2-2.3-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024, nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, thủ quỹ, văn thư kiêm học vụ, thư viện đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Các nhân viên bảo vệ, phục vụ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc [H2-2.2-01]; [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên đều có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao; thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo ngày giờ công theo giờ hành chính quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, lãnh đạo nhà trường tiếp tục động viên đội ngũ nhân viên phát huy ý thức và tinh thần trách nhiệm cao để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự phụ trách y tế chuyên trách.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh đều đảm bảo quy định về tuổi học sinh bậc Trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9 theo Điều lệ Trường trung học: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi [H1-1.6-01]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

b) Hầu hết học sinh đều chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Từ đầu năm, nhà trường đã đưa ra các quy định về những hành vi mà học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học và nội quy của trường. Tỷ lệ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập đạt 96% trở lên. Học sinh có tác phong, ngôn ngữ tốt. Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh chưa ngoan. Tất cả các em đều có hồ sơ theo dõi kỷ luật do giáo viên chủ nhiệm và phòng Giám thị quản lý [H1-1.1-05]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-03].

c) Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của học sinh theo quy định như trong Điều lệ trường trung học và các quy định khác về pháp luật [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm học sinh. Học sinh vi phạm về nề nếp học tập, kỷ luật của nhà trường đều được phát hiện và xử lý kịp thời. Cán bộ quản lý nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và giám thị tư vấn, hỗ trợ cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh đã có sự chuyển biến tích cực. Dù vậy, vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt các nội quy, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập, ý thức tự học còn kém do thiếu sự quan tâm sâu sát từ phía gia đình [H2-2.4-07].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập tham gia tích cực các hoạt động của lớp, nhà trường, Đội Thiếu niên Tiền phong và phong trào Văn thể mỹ các cấp. Trong đó phải kể đến các học sinh đạt các giải cao trong các kỳ thi Olympic cấp Thành phố, học sinh giỏi lớp 9, học sinh nghiên cứu Khoa học cấp Thành phố, các giải thể thao về Điền kinh, Bơi lội, Võ thuật, Nét vẽ xanh. Học sinh được rèn luyện thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động giáo dục nên đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức chấp hành các quy định và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Tất cả các thành tích này đều được nhà trường khen thưởng dưới nhiều hình thức nhằm mục đích tuyên dương, khuyến khích và tạo sự lan tỏa đến các học sinh khác trong nhà trường [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Đa số học sinh chấp hành tốt nội quy nhà trường. Tỷ lệ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập đạt 96% trở lên. Học sinh có tác phong, ngôn phong tốt.

Hàng năm, học sinh có thành tích trong các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố đạt tỉ lệ cao tạo thành phong trào học tập thúc đẩy chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa tự giác trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường và Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với địa phương sở tại (Ủy ban nhân dân Phường 5 - Quận 3) và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp để kịp thời nắm bắt hoàn cảnh, tâm lý của từng em và có biện pháp uốn nắn giúp đỡ, giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

T Kết luận về Tiêu chuẩn 2

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện tốt cơ cấu tổ chức trong nhà trường về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo Điều lệ trường trung học.

Cán bộ quản lý đủ về số lượng, đảm bảo các tiêu chuẩn, có năng lực quản lý tốt, sâu sát các hoạt động của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn 100%, nhiệt tình tận tâm, chuyên môn vững, có tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm.

- Điểm yếu cơ bản

Nhân viên phụ trách y tế chưa ổn định và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 02/04; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/04

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao. Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Trường có đủ thiết bị văn phòng và thiết bị khác phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường. Hằng năm thư viện đều được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục,... đảm bảo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên trường có diện tích 3.058,7 m², được trồng cây xanh, hoa kiểng thoáng mát theo quy định góp phần tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp để tổ chức các hoạt động giáo dục. Trường có vườn Sinh vật phục vụ môi trường học tập mở [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có 02 cổng ở mặt tiền, biển tên trường đặt ngay cổng chính và có tường rào xung quanh khắp khuôn viên trường đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Cổng trường kiên cố [H3-3.1-03].

c) Sân trường vừa là sân chơi, vừa là bãi tập cho học sinh luyện tập thể dục, thể thao. Đối với các môn Thể dục tự chọn nhà trường có bãi tập riêng để học sinh tập luyện thể dục thể thao theo đúng quy định. Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-04].

Mức 2:

Trường có sân chơi và bãi tập với diện tích nhỏ hẹp. Sân chơi đồng thời là sân tập thể dục cho học sinh được lát gạch bằng phẳng sạch đẹp. Tuy nhiên, do diện tích sân chơi nhỏ nên chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục với số lượng học sinh đông [H3-3.1-04].

Mức 3:

Diện tích sử dụng đất của nhà trường là 3.058,7 m². Năm học 2023 - 2024 tổng số học sinh của trường là 686 học sinh, diện tích bình quân trên học sinh là 4.5 m²/ học sinh. Khu sân chơi bãi tập, nhà tập luyện có tổng diện tích 1.300 m², chiếm 42.5% so với diện tích toàn trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên thoáng mát.

Công trường kiên cố, cảnh quan môi trường sư phạm khang trang xanh, sạch, đẹp.

Có vườn Sinh vật phục vụ môi trường học tập mở.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục với số lượng học sinh đông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cho học sinh học tự chọn môn Thể dục phù hợp với diện tích thực tế như: bóng bàn, bóng rổ, bóng đá, đá cầu.

Trồng thêm cây cảnh, cây bóng mát tạo cảnh quan cho sân trường.

Có kế hoạch bổ sung một số dụng cụ luyện tập thể dục thể thao phù hợp với các môn tự chọn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng học thông thoáng, đủ ánh sáng, có cửa ra vào, cửa sổ, bảng chống loá đúng tiêu chuẩn quy định, bàn ghế cho giáo viên và học sinh đầy đủ, có hệ thống âm thanh. Mỗi phòng học được trang bị đúng quy định Điều lệ trường Trung học, phòng học thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, đèn quạt phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Trường có các phòng học bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật [H3-3.2-03].

c) Trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống phục vụ tốt cho việc trưng bày các thành tích đạt được của các bộ phận chức năng cũng như làm tốt mặt tuyên truyền về truyền thống và lịch sử xây dựng nhà trường [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trường có 30 phòng học được xây dựng đúng quy cách với diện tích 48m². Các phòng thực hành thí nghiệm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ có diện tích 48m², 02 phòng Tin học, mỗi phòng có diện tích 48m². Các phòng đều được xây dựng có 01 cửa ra vào nên chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 14/2020/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

b) Khối phục vụ học tập đáp ứng được yêu cầu cơ bản của các hoạt động nhà trường tuy chưa đạt chuẩn về diện tích [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Các phòng học, phòng bộ môn có các thiết bị dạy học theo quy định. Mỗi phòng đều có trang bị máy móc thiết bị giảng dạy phù hợp với đặc trưng bộ môn

và có sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục; có 02 phòng Tin học với 80 máy được kết nối internet và trang bị hệ thống máy điều hòa. Việc quản lý, sử dụng các khối phòng nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành. Trường còn thiếu trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các khối phòng học (hiện tại chỉ có 02 phòng chức năng có lắp đặt bảng tương tác, bảng thông minh). Trường không có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ khối phòng học tập và hỗ trợ học tập. Các phòng học bộ môn đảm bảo tốt điều kiện học tập. Phòng học các lớp đều trang bị bảng từ và các thiết bị khác phục vụ tốt cho việc dạy và học. Trường được trang bị 02 bảng tương tác, 01 bảng thông minh và được bố trí ở các phòng để hỗ trợ việc giảng dạy và học.

3. Điểm yếu

Phòng học và phòng bộ môn chỉ được xây dựng có 01 cửa ra vào, trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường vận động mạnh thường quân để đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tạo nguồn kinh phí để trang bị thêm các thiết bị hiện đại phục vụ cho các khối phòng học đồng thời hỗ trợ các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo qui định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khối phòng Hành chính - quản trị theo quy định. Nhà trường có phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Hội trường, phòng bộ môn, phòng Y tế, phòng bảo vệ, phòng nghỉ giáo viên nam, phòng nghỉ giáo viên nữ. Tuy nhiên, chưa có phòng tiếp công dân (hiện đang dùng chung với phòng Giám thị), chưa có phòng các tổ chuyên môn, phòng ngủ học sinh và chưa có phòng tập đa năng [H3-3.3-01].

b) Trường có 02 khu để xe (01 khu dành cho giáo viên - nhân viên, 01 khu dành cho học sinh) được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn trật tự [H3-3.3-02].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ và sửa chữa bổ sung các thiết bị khối hành chính quản trị để phục vụ tốt các công tác [H3-3.3-03].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên.

Khối phòng hành chính quản trị cơ bản bảo đảm theo đúng quy định và được đặt ở tầng trệt, thuận tiện cho công tác điều hành [H3-3.3-01]; [H3-3.3-04].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường đều được trang bị máy tính có kết nối internet và đầy đủ các thiết bị tuy nhiên trường chưa có phòng tiếp công dân riêng [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính - quản trị có trang bị đầy đủ các thiết bị, định kỳ được kiểm tra, sửa chữa, bổ sung, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng tiếp công dân riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục bổ sung các trang thiết bị thuộc khối hành chính quản trị để đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường đồng thời Hiệu trưởng nhà trường nghiên cứu sắp xếp bố trí thêm một phòng ở khu vực hành chính làm phòng tiếp công dân của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khu vực vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc và học tập cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Mỗi khu nhà vệ sinh đều được phân riêng cho nam và nữ, có đầy đủ nước sạch, ánh sáng và không gây ô nhiễm môi trường, có hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực. Vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ [H3-3.4-01].

b) Trường có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường trang bị 06 khu vực với 39 bồn rửa, 61 vòi nước và 10 máy rửa tay tự động để học sinh sát khuẩn. Học sinh sử dụng nước tinh khiết đảm bảo đã qua kiểm nghiệm và đạt chuẩn chất lượng. Nhà trường có hệ thống cống thoát nước đầy đủ, đảm bảo thoát hết nước khi mưa lớn [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Trường có hợp đồng thu gom rác sinh hoạt mỗi ngày và rác y tế định kỳ. Tuy nhiên, việc thu gom rác sinh hoạt đôi lúc chưa kịp thời vào ngày cuối tuần. [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Khu nhà vệ sinh của nhà trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải của nhà trường đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp. Trường bố trí đủ thùng đựng và phân loại rác thải. Thùng đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vực vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Các công trình vệ sinh, nhà xe, nguồn nước uống và nước sinh hoạt đạt yêu cầu.

3. Điểm yếu

Việc thu gom rác sinh hoạt đôi lúc chưa kịp thời vào ngày cuối tuần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục sử dụng nguồn nước sạch và nguồn nước uống đạt chuẩn chất lượng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tiếp tục thực hiện hệ thống thu gom và xử lý chất thải theo quy định và đảm bảo khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ, giáo viên, nhân viên...luôn sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường, đề nghị dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày không để rác dôn ứ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. (Máy tính, máy in, máy photocopy, kệ đựng hồ sơ, tủ đựng hồ sơ và các văn phòng phẩm cần thiết khác) [H1-1.6-06].

b) Trường đảm bảo đầy đủ thiết bị và đồ dùng dạy học cho từng giáo viên như: tranh ảnh, bản đồ, mô hình, máy cassette... phục vụ cho dạy và học tất cả các môn học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học cho việc giảng dạy; giáo viên lên lớp có sử dụng đầy đủ đồ dùng dạy học cho các tiết dạy. Trường có đầy đủ các loại sổ sách theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học. Năm học 2021 - 2022, nhà trường đã mua mới các thiết bị dạy học dành cho khối 6 đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh theo chương trình phổ thông 2018 [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhân viên phụ trách công tác thiết bị thực hiện kiểm kê tài sản định kì để đề nghị sửa chữa, nâng cấp, mua bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Trường có hệ thống máy tính kết nối internet và thiết bị Tivi trong các phòng học đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, hệ thống internet chưa được phủ khắp toàn trường [H3-3.5-03].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, vào đầu năm học trường có kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học cho các phòng thực hành thí nghiệm, thiết bị giáo dục theo đề xuất của giáo viên phụ trách và từ các tổ chuyên môn. Ngoài ra, giáo viên còn làm một số đồ dùng dạy học bổ sung vào thiết bị dạy học [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 3:

Các phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học và phòng Thực hành Công nghệ có đầy đủ thiết bị và hoạt động theo lịch thí nghiệm thực hành trong cả năm học mang lại hiệu quả thiết thực trong việc giảng dạy và học tập.

Để đảm bảo chất lượng bộ môn, giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học được cung cấp và thiết bị dạy học tự làm đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều và không đồng đều giữa các bộ môn [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo quy định, được bổ sung hằng năm và sử dụng có hiệu quả. Năm học 2021 - 2022, nhà trường đã mua mới các thiết bị dạy học dành cho khối 6 đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh theo chương trình phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều và không đồng đều giữa các bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục bổ sung thêm các thiết bị dạy học đầy đủ hơn theo chương trình phổ thông 2018 và tiếp tục tổ chức Hội thi thiết kế đồ dùng dạy học khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo, tranh ảnh giáo dục, tạp chí, bản đồ góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Hằng tháng, thư viện có thống kê số lượng học sinh đọc sách hằng ngày và có sổ theo dõi cho mượn sách để phân tích và thẩm định mức độ tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập. Các đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo được cập nhật rõ ràng, đăng ký vào sổ đăng ký cá biệt của từng môn loại, thống kê đầy đủ và sắp xếp khoa học, kể cả các danh mục đầu sách được bổ sung hằng năm [H3-3.6-01].

b) Thư viện hoạt động từ thứ Hai đến thứ Sáu từ 07 giờ 15 đến 10 giờ 45 và từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 và có nội quy thư viện quy định rõ ràng để phục vụ nhu cầu giải trí, học tập, đọc sách của học sinh và nghiên cứu thông tin của giáo viên. Thư viện nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm học. Thư viện có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh; thường xuyên cập nhật, bổ sung sách mới hằng năm. Số lượt học sinh nghiên cứu, học tập tại thư viện khá cao. Thư viện linh hoạt trong việc giới thiệu sách mới đến với các em học sinh (Các hoạt động đọc sách, giới thiệu sách trực tuyến). Vị trí phòng Thư viện thuận lợi cho nhu cầu đọc sách và nghiên cứu của giáo viên và học sinh (tầng trệt). Thư viện chưa tổ chức được nhiều hoạt động chuyên đề phong phú [H1-1.6-09]; [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, thư viện đều được rà soát, bổ sung thêm nhiều loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.6-03].

Mức 2:

Thư viện nhà trường hằng năm được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 đánh giá đạt chuẩn trở lên [H3-3.6-03].

Mức 3:

Thư viện nhà trường hằng năm được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 kiểm tra và đánh giá đạt Tiên tiến. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Hiện tại thư viện được trang bị 03 máy tính kết nối internet nhưng so với số lượng giáo viên và học sinh trong thực tế thì máy tính không đáp ứng đủ nhu cầu tra cứu, nghiên cứu trong nhà trường [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện linh hoạt phục vụ kịp thời nhu cầu đọc và nghiên cứu của giáo viên, học sinh. Thư viện có kết nối internet đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa tổ chức được nhiều hoạt động chuyên đề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhân viên thư viện thành lập mạng lưới Thư viện để phục vụ việc đọc và tham khảo sách dễ dàng hơn đồng thời phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động chuyên đề cho học sinh.

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục đầu tư kinh phí để bổ sung thêm nguồn sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo nhằm phục vụ việc học tập và tổ chức các hoạt động phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh nổi bật

Cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường đã đáp ứng khá đầy đủ theo quy định.

Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng, đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho việc quản lý, giảng dạy và học tập. Trường có đầy đủ các phòng học bộ môn đảm bảo tốt điều kiện học tập. Phòng học các lớp đều trang bị bảng từ và các thiết bị khác phục vụ tốt cho việc dạy và học. Trường được trang bị 02 bảng tương tác và 01 bảng thông minh được bố trí ở các phòng để hỗ trợ việc giảng dạy và học.

Trường có 02 phòng máy vi tính (80 máy) nối mạng internet phục vụ cho hoạt động giảng dạy.

- Điểm yếu cơ bản

Diện tích sân chơi nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục với số lượng đông.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 03/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/06

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 00/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 06/06

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu:

Trong nhà trường giáo dục đạo đức là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong giáo dục toàn diện cho học sinh. Đạo đức là một biểu hiện hành vi con người nhưng một mình nhà trường không thể làm được. Ngoài tác động của nhà trường, học sinh còn chịu sự tác động của gia đình và các lực lượng giáo dục khác ngoài xã hội. Vì vậy, giáo dục đạo đức cho học sinh phải bằng nhiều hình thức, nhiều con đường, trong đó sự phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục của xã hội là một việc làm quan trọng mang lại nhiều hiệu quả cao.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập thông qua Đại hội cha mẹ học sinh gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận và các quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, thời gian tham gia các hoạt động sinh hoạt giáo dục học sinh của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa nhiều [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có kế hoạch theo từng năm học, phối hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục, quản lý, chăm sóc con em. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thường xuyên liên lạc với giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh, đặc biệt là học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, Ban đại diện còn có các công trình cụ thể theo sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường và thông qua Đại hội Cha mẹ học sinh hằng năm [H4-4.1-04].

c) Nhà trường luôn đồng hành, quan tâm và tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động, thực hiện tốt Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và Nghị quyết đầu năm học đã đề ra. Thường xuyên thông tin về hoạt động của đơn vị (kế hoạch, chương trình giáo dục), những chủ trương cần hỗ trợ từ phía cha mẹ học sinh để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết. Ban đại diện và nhà trường có sự phối hợp qua các kênh thông tin về học sinh như: thông báo hàng ngày qua tin nhắn, sử dụng sổ liên lạc điện tử, phát phiếu điểm định kỳ. Giáo viên chủ nhiệm thông báo tình hình học tập của học sinh, báo cáo về thành tích, hạn chế của học sinh, lắng nghe ý kiến đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường... trong các buổi họp phụ huynh cuối học kỳ, trong buổi họp tổng kết năm học [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường đã phối hợp với nhà trường góp phần huy động học sinh đến trường, vận động học sinh bỏ học quay trở lại trường. Tuy nhiên vẫn còn một số cha mẹ học sinh do nhu cầu mưu sinh nên chưa thực sự quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục, chăm sóc con em [H1-1.1-03]; [H4-4.1-06]

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ như: Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, do điều kiện công tác nên thời gian tham gia các hoạt động sinh hoạt giáo dục học sinh của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa nhiều [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã tích cực hỗ trợ nhà trường theo trách nhiệm và quyền hạn quy định, hoạt động theo điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự phối hợp tốt trong việc chăm lo và giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình chăm lo khen

thường học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong các hội thi, các phong trào thi đua đồng thời góp phần khích lệ học sinh học tập tốt hơn.

3. Điểm yếu

Thời gian tham gia các hoạt động sinh hoạt giáo dục học sinh của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục thực hiện thông tin hai chiều với gia đình học sinh qua các hình thức trực tiếp và trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, vận động phụ huynh quan tâm, phối hợp chặt chẽ hơn nhằm tạo môi trường giáo dục tốt nhất cho học sinh

Hiệu trưởng phối hợp với Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường để phân công các thành viên trong Ban đại diện tham gia hoạt động sinh hoạt giáo dục học sinh hằng quý.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị đã tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 5 và Phòng Giáo dục Đào tạo Quận 3 để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hiệu trưởng đã làm tốt công tác vận động sự ủng hộ đóng góp trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học và các Mạnh thường quân trong hoạt động giáo dục toàn diện nhà trường như xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

b) Trong những năm vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung khác cho học sinh. Vào mỗi dịp hè, nhà trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 5, Đoàn Phường 5 để tổ chức sinh hoạt hè cho các em học sinh. Bên cạnh đó tổ chức cho các học sinh ký cam kết không vi phạm luật giao thông, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ chất cháy nổ tại gia đình, địa phương. Chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt nam anh hùng [H4-4.2-02]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Mức 3:

Hiệu trưởng đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương Phường 5 và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức những lễ hội lớn Mừng Đảng mừng Xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương, Quốc tế Phụ nữ, Ngày Nhà giáo Việt Nam... và các ngày lễ truyền thống trong năm học. Tuy nhiên, nhà trường chưa phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường vận động được sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, cha mẹ học sinh toàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường đóng góp vật chất, tinh thần cho các hoạt động.

Đồng thời, trường còn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 5, Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo trong tất cả các hoạt động.

Lãnh đạo nhà trường phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tác động sâu sắc đến việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chưa có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn hạn chế do nhà trường tập trung chính vào công tác chuyên môn. Do ảnh hưởng về mặt thời gian nên các hoạt động hướng đến cộng đồng chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền có chất lượng và hiệu quả trong thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể để xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh nổi bật

Với sự quan tâm của các ban ngành đoàn thể, Hiệu trưởng đã xây dựng nên môi quan hệ gắn kết giữa nhà trường và ban ngành, đoàn thể địa phương tạo nên sức mạnh chính trị mạnh mẽ để đảm bảo ổn định an ninh, an toàn và phát triển nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đã xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa nhà trường và phụ huynh. Sự đóng góp công sức và vật chất của cha mẹ học sinh cho những công trình giáo dục học sinh là hết sức to lớn.

- Điểm yếu cơ bản

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tham gia chưa đều tay.

Việc tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc trong học sinh chưa phong phú.

Công tác phối hợp với các tổ chức Đoàn thể tại địa phương để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa chưa được đầy mạnh.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 00/02; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/02

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường luôn chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ. Nhà trường đã cử giáo viên cốt cán và toàn bộ giáo viên dạy lớp 6 tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 (Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh); đồng thời cấp tài khoản cho giáo viên toàn trường tập huấn các module đại trà và các module tích hợp chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Chuẩn bị tốt cho việc thay Sách giáo khoa lớp 6 năm học 2021 - 2022, lớp 7 năm học 2022 - 2023, lớp 8 năm học 2023 – 2024, lớp 9 năm 2024-2025 .s

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường lập kế hoạch và triển khai tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học. Có kế hoạch thực hiện giảng dạy và thực hiện chương trình từng bộ môn. Nhà trường có kế hoạch đảm bảo kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định, thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học, học kỳ I học 18 tuần, học kỳ II học 17 tuần, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm và kiểm tra định kỳ [H1-1.1-03]; [H1-1.2-10]; [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường có những buổi tập huấn giáo viên, sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm để phổ biến về chương trình giáo dục phổ thông cũng như các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo dự án, dạy học theo định hướng STEM. Tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Bên cạnh đó các tổ chuyên môn

chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

c) Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài kiểm tra đúng quy chế. Ở tất cả các khâu ra đề, quản lý, duyệt đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ nhằm đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Tăng cường kiểm tra, đánh giá qua các hình thức thuyết trình, thực hành thí nghiệm, sản phẩm ứng dụng kiến thức lý thuyết [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình kế hoạch giáo dục của từng năm học. Các tổ nhóm chuyên môn họp thống nhất lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

b) Nhà trường luôn chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi để thành lập Đội tuyển học sinh giỏi, bồi dưỡng dự thi cấp Quận và cấp Thành phố tạo nên phong trào thi đua trong học tập. Nhà trường đồng thời có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế và theo dõi kết quả học tập của học sinh qua các bài kiểm tra thường xuyên. Tuy nhiên, công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện chưa thuận lợi vì trường dạy học 2 buổi/ngày nên còn hạn chế về mặt thời gian [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên.

Qua đó giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn nữa trong việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

3. Điểm yếu

Công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện chưa thuận lợi vì trường dạy học 2 buổi/ngày nên còn hạn chế về mặt thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản của các cấp về việc chỉ đạo thực hiện, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy và học tập trong năm học đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng kiểm tra hàng tháng đối với việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn, của cá nhân bằng các hình thức như: kiểm tra quy chế chuyên môn; kiểm tra hoạt động sư phạm; dự giờ trực tiếp; kiểm tra sổ báo giảng, sổ đầu bài, sổ dự giờ, qua các báo cáo của tổ chuyên môn...

Động viên giáo viên trong công tác phụ đạo học sinh yếu đồng thời phối hợp với cha mẹ học sinh để đạt kết quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các bộ môn [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo từng môn học, tổ chuyên môn. Phát huy các câu lạc bộ, đội nhóm năng khiếu giúp học sinh tiến bộ trong quá trình học tập [H5-5.2-01].

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm nắm bắt tình hình giảng dạy của giáo viên, tình hình học tập của học sinh để lãnh đạo nhà trường kịp thời có kế hoạch điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng [H1-1.1-05].

Mức 2:

Các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập cơ bản đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch đề ra. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn luôn cố gắng vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi có năng khiếu được nhà trường tạo điều kiện phát huy năng khiếu của mình để các em đạt thành tích cao nhất trong các cuộc thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Học

sinh diện hòa nhập của trường được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục và kết quả học tập từ trung bình trở lên [H1-1.1-05].

Mức 3:

Trong các năm học vừa qua, nhà trường luôn có học sinh tham gia trong Kỳ thi Học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp thành phố, Nét vẽ xanh, Olympic...đều đạt được giải cao. Tuy nhiên, số lượng học sinh giỏi cấp thành phố chưa đồng đều giữa các bộ môn [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch dạy học linh hoạt cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường luôn có học sinh tham gia trong Kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp thành phố, Nét vẽ xanh, Olympic...đều đạt nhiều giải cao.

Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có tiến bộ so với đầu năm và đạt kết quả cao vào cuối năm.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố hằng năm chưa đồng đều giữa các bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, lãnh đạo trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém và vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp theo từng đối tượng học sinh. Giáo viên bộ môn kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh thường xuyên khuyến khích, động viên và giúp đỡ học sinh yếu, kém tiếp tục vươn lên trong học tập.

Trong năm học 2023 - 2024, lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng đợt dạy bồi dưỡng của giáo viên; chú trọng, phân

tích sâu những nội dung chưa đạt hiệu quả để tìm giải pháp khắc phục nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng đồng đều ở các bộ môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Môn Giáo dục địa phương trở thành môn học chính khóa đối với học sinh khối lớp 6 năm học 2021 - 2022. Tài liệu dạy môn giáo dục địa phương khối 6 được giảng dạy theo tám chủ đề quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, tài liệu Giáo dục địa phương theo thực tế chưa được cập nhật đầy đủ, phong phú. Các khối lớp còn lại nội dung giáo dục lịch sử địa phương được nhà trường lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa hằng năm, nhất là tổ chức các ngày lễ lớn trong năm và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam hằng năm. Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức học tập gắn liền lý luận thực tiễn qua hoạt động học tập tham quan ngoại khóa [H5-5.3-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục địa phương theo các quy định đánh giá chuyên môn của cấp trên. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương trong các môn

học được giáo viên đánh giá khách quan và mang lại hiệu quả. Đối với khối 8,9 giáo viên bộ môn thực hiện lồng ghép vào việc giảng dạy của từng môn học, lựa chọn bài học vận dụng thực tế với tình hình giảng dạy tại đơn vị [H5-5.1-01].

c) Hằng năm, Phó Hiệu trưởng đã thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương của giáo viên thông qua kiểm tra giáo án hoặc dự các tiết dạy. Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu giáo dục địa phương được giáo viên bộ môn quan tâm, có điều chỉnh phù hợp với thực tế địa phương nhưng chưa phong phú. Nhà trường đã có sự phối hợp với những đơn vị quản lý Di tích lịch sử địa phương để xây dựng nội dung giáo dục địa phương cụ thể hơn [H1-1.2-11].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân và gắn lý luận với thực tiễn trên cơ sở thực hiện kế hoạch giáo dục của từng năm học. Tuy nhiên, tài liệu Giáo dục địa phương theo thực tế chưa được cập nhật phong phú. Việc tổ chức học lịch sử địa phương được nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan học tập thực tế tại các khu Di tích lịch sử: Hàm chứa vũ khí, khu Di tích Đền Hùng, khu Di tích Ngã ba Giồng, khu Văn miếu Trấn Biên... giúp học sinh tiếp thu tốt nội dung Giáo dục địa phương [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan, hiệu quả. Hằng năm, trường có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

Tài liệu Giáo dục địa phương theo thực tế chưa được cập nhật phong phú.

Việc tổ chức các hình thức dạy học chương trình địa phương chưa phong phú. Nếu có thì các tiết dạy chủ yếu được tổ chức trên lớp, việc dạy học tại các điểm di tích, bảo tàng hoặc tổ chức ngoại khóa tại địa phương chưa thường xuyên do còn gặp khó khăn về kinh phí, nhân sự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch; phân công giáo viên Giáo dục công dân và giáo viên Địa lý phụ trách nghiên cứu, soạn giảng bộ môn Giáo dục địa phương chương trình phổ thông 2018.

Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên giảng dạy chương trình Giáo dục địa phương tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung tư liệu Giáo dục địa phương trong thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn.

Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương tại địa bàn cư trú trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn; mở rộng và chuyên sâu thêm tám chuyên đề Giáo dục địa phương của Bộ Giáo dục và Đào tạo bằng hình thức: tăng cường việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình học trải nghiệm và ngoại khóa phù hợp cho học sinh. Phần lớn học sinh của nhà trường nằm trên địa bàn Phường 5, thuộc diện con em lao động nghèo kinh tế khó khăn dẫn đến việc tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hạn chế. Do không có kinh phí cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các địa bàn xa nên nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm tại các di tích lịch sử tại địa phương [H5-5.4-01].

b) Căn cứ trên kế hoạch đã được xây dựng đầu năm học, nhà trường đã tổ chức chương trình hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và ngoại khóa phù hợp cho học sinh.

Chương trình được xây dựng gồm 2 nội dung:

Tiết học ngoài nhà trường với bộ môn Sinh học và Công nghệ với nhiều chủ đề được hội đồng bộ môn xây dựng và triển khai cho bộ môn Sinh học 6, 7, 9, công nghệ 7 và một số môn học khác như Ngữ văn - Lịch sử - Địa lý - Vật lý - Hóa học - Mỹ thuật...

Hoạt động trải nghiệm: sau khi hoàn thành nhiệm vụ học tập, học sinh sẽ tham gia trải nghiệm các chương trình: cấy lúa bậc thang, thu hoạch nông sản, các chương trình rèn luyện kỹ năng đáp ứng được phát triển kỹ năng, năng lực của học sinh.

Đối với công tác hướng nghiệp, hằng năm nhà trường phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 3 tổ chức dạy nghề cho học sinh lớp 8 (môn Thủ Công Mĩ Nghệ). Thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp phân luồng sau tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9, giới thiệu cho các em một số ngành nghề ở địa phương, hướng dẫn cho các em cách chọn nghề cho phù hợp [H5-5.4-02].

c) Thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, cán bộ quản lý nhà trường đã có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng và huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia cùng với các học sinh. Hầu hết các giáo viên, nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo phân công [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện với các hình thức phong phú như: tham gia học tập trải nghiệm tại Thảo Cầm Viên, khu Công nghệ cao ở Củ Chi; Làm mô hình Đồng hồ mặt trời; Kính Vạn Hoa... Thông qua các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập, biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn cuộc sống, từ đó các em hiểu rõ vấn đề hơn nên việc áp dụng kiến thức vào các bài kiểm tra có chất lượng hơn [H5-5.4-02].

b) Sau mỗi hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, cán bộ quản lý nhà trường rà soát đánh giá kế hoạch tổ chức cho học sinh trong các buổi họp Liên tịch, họp giáo viên chủ nhiệm, họp Hội đồng Sư phạm để rút kinh nghiệm để lần sau tổ chức hiệu quả hơn. Tuy nhiên trong hai năm học gần đây, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm còn hạn chế do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19 [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở mỗi học kỳ. Qua các hoạt động trải nghiệm các em được rèn luyện kỹ năng hợp tác nhóm, tạo sự gắn kết và năng lực chủ động sáng tạo.

3. Điểm yếu

Trong hai năm gần đây việc tổ chức hoạt động trải nghiệm còn hạn chế do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định mới và phù hợp với điều kiện của nhà trường, tăng cường các hình thức tổ chức phong phú phù hợp. Ban lãnh đạo giao cho các tổ chuyên môn (Ngữ văn, Lịch sử - Địa lý, Giáo dục địa phương) tiếp tục xây dựng các kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp tại các khu di tích lịch sử địa phương để thúc đẩy học sinh tham gia đông đủ và hiệu quả hơn.

Ban giám hiệu nhà trường phối hợp với Hội Khuyến học của Phường 5, Quận 3 và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để có kế hoạch hỗ trợ cho học sinh khó khăn tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên hơn ở mỗi năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Đầu năm học, nhà trường phối hợp với Công ty Cổ phần phát triển giáo dục quốc tế GAIA xây dựng định hướng giáo dục cho học sinh tổ chức dạy các lớp kỹ năng sống cho học sinh 4 khối lớp. Chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được giáo viên thực hiện lồng ghép trong tất cả các môn học trên lớp từ môn Văn, Sinh, Giáo dục công dân đến các môn năng khiếu như Nhạc, Thể dục, Công nghệ và thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường như sinh hoạt Đội, sinh hoạt đầu

tuần, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm tham quan ngoại khoá. Nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách về tư vấn tâm lý. Nhà trường có, tổ chức các hoạt động và các chuyên đề về câu chuyện giáo dục giúp các em có thêm kiến thức, kỹ năng ứng xử, tự tin trước đám đông, kỹ năng giao tiếp [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục như: giúp các em tự tin, năng động trong giao tiếp, có khả năng phối hợp thực hiện các mục tiêu theo nhóm, biết cách hạn chế và khắc phục những mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè, biết đồng cảm về tinh thần và chia sẻ về vật chất với người khác, biết cách ứng xử và xã giao với mọi người trong gia đình và ngoài xã hội, có thái độ tích cực với việc học và biết cân bằng học và chơi, tự tin và biết cách nói trước đám đông, biết giao tiếp đúng mực với giáo viên, cán bộ nhân viên ở trường [H5-5.5-03].

c) Thông qua các hoạt động kỹ năng sống, học sinh từng bước được hiểu biết thêm về xã hội, về pháp luật thông qua các hoạt động giáo dục và đời sống thường ngày, về đạo đức lối sống. Các em học sinh được hình thành những thói quen tốt, biết cách sống ngăn nắp, gọn gàng, tiết kiệm, yêu thiên nhiên, có năng lực đề kháng các cám dỗ phổ biến trong giới trẻ, biết cách chấp nhận các văn hóa, phong tục tập quán khác nhau và ứng xử phù hợp, biết cách thoát hiểm trong những tình huống thường gặp [H1-1.1-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện như: Đầu mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức cho các giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện để học sinh nắm được phương pháp học tập và hình thành tính tự giác chủ động trong học tập, phối hợp với gia đình, tạo cơ hội để học sinh kể lại và nhận xét kết quả học tập của mình với cha mẹ [H2-2.4-03]; [H5-5.5-02].

b) Nhà trường chú trọng rèn luyện kỹ năng sống trong các hoạt động vui chơi, giải trí giúp học sinh được rèn luyện thường xuyên nhưng không cảm thấy nặng nề, thông qua hoạt động để rèn kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận diện vấn đề; biết xác định tình huống, tự khẳng định; biết cách từ chối khi bị người xấu lôi kéo, dụ dỗ; xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong cuộc sống, đặc biệt là các tình huống

nguy hiểm; tạo thói quen sinh hoạt tốt, nhóm trong học tập và các hoạt động giáo dục, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa dưới hình thức các hội thi, các buổi tìm hiểu về Luật Giao thông, giới tính. Học sinh đã được hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp để vận dụng vào thực tiễn [H5-5.5-03].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường khuyến khích học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn và người giám sát chỉ dẫn để thực hiện các đề tài có liên quan đến các bộ môn. Nhà trường tổ chức câu lạc bộ Khoa học tự nhiên, Câu lạc bộ Stem. Bước đầu học sinh được nghiên cứu khoa học theo sự hướng dẫn của giáo viên đã làm ra được những sản phẩm ứng dụng trong đời sống và đạt giải thưởng cấp Thành phố. Sau đó hình thành các kỹ năng tự nghiên cứu ở một số học sinh. Tuy nhiên, do việc nghiên cứu cần phải đầu tư nhiều thời gian nên số lượng học sinh tham gia chưa nhiều [H5-5.5-04].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đồng thời tư vấn cho phụ huynh học sinh về cách giáo dục con em trong gia đình.

Học sinh đã được hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp để vận dụng vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách về tư vấn tâm lý.

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy kế hoạch sinh hoạt các chuyên đề về: tâm lý, giới tính, tình yêu tuổi học trò, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực học đường... trong những buổi sinh hoạt tập thể.

Cán bộ quản lý nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

Bồi dưỡng các giáo viên làm công tác chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy bộ môn Ngữ Văn và môn Giáo dục công dân trở thành các chuyên viên tuyên truyền về các vấn đề tâm lý, giới tính, tình yêu tuổi học trò, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực học đường.

Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ tài chính cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về nghiên cứu khoa học để hướng dẫn học sinh đạt kết quả tốt hơn đồng thời tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học đến tất cả học sinh của trường để thu hút nhiều học sinh có năng khiếu tham gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- *Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Phần lớn học sinh có học lực khá, giỏi chiếm hơn 60%, tỉ lệ học sinh có học lực trung bình trở lên đạt trên 96% [H1-1.1-05].

b) Nhà trường có tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng hằng năm thường đạt trên 96%. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đều đạt 100% [H1-1.1-05]; [H5-5.6-01].

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Để định hướng phân luồng đối với học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 công lập, học sinh không đăng ký thi tuyển, nhà trường thực hiện tốt công tác huy động số học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở không tiếp tục học lớp 10 Trung học phổ thông công lập vào học nghề tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố và trung tâm giáo dục thường xuyên để bàn giao danh sách học sinh không nộp hồ sơ tuyển sinh lớp 10.

Tư vấn học sinh đăng ký vào học phổ thông, học nghề hoặc học chương trình giáo dục thường xuyên tại các trường tư thục, dân lập, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 3 và tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố. Ngoài ra, học sinh có thể học tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề. Các trường dạy nghề đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong công tác tư vấn tuyển sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực về tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi năm học 2021-2022 là 35,01% và tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt là 90,94%.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực và ổn định. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở từ năm 2017 đến năm 2022 luôn đạt 100%

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt yêu cầu so với quy định.

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	32,47%	31,13%	35,01%	35,11%	40,40%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	40,92%	44,55%	37,54%	38,2%	35,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,14%	2,02%	2,80%	3,19%	2,60%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	90,22%	87,87%	90,94%	87,50%	87,9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	9,24%	11,46%	8,78%	11,90%	11,40%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,54%	0,67%	0,26%	0,60%	0,70%	

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban

Số liệu	Năm học 2019 -2020	Năm học 2020 -2021	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022 -2023	Năm học 2023 -2024	Ghi chú
Bỏ học	00	00	00	00	00	
Lưu ban	00	11	06	06	14	

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong các năm qua đều đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp hàng năm tăng ổn định năm sau cao hơn năm trước.

Nhà trường đã thực hiện rất tốt công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Nhà trường chủ động phối hợp mời các trường Trung cấp, trường dạy nghề để tư vấn tuyển sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

3. Điểm yếu

Hàng năm, đều có học sinh lưu ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu kém để giảm tỉ lệ học sinh lưu ban. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh nổi bật

Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết trong nhiều năm qua tiếp tục kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh theo mục tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định là “Dạy chữ, dạy nghề, dạy người”, đảm bảo chất lượng hạnh kiểm, học lực đạt kết quả cao theo quy định. Ngoài hoạt động dạy và học, nhà trường rất coi trọng việc tổ chức các hoạt động xã hội, hoạt động đoàn thể, ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp nhằm giáo dục nhận thức, tư tưởng, đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Trong nhiều năm qua nhà trường đã thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh, đa số học sinh chăm, ngoan, lễ phép, tự giác thực hiện nội quy nhà trường.

Kết quả xếp loại của học sinh hàng năm ổn định. Tỉ lệ học sinh đạt học lực, hạnh kiểm từ Khá trở lên cao hơn yêu cầu.

Nhiều năm liền học sinh lớp 9 của trường đều đạt tỉ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở 100%. Số lượng học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố đứng ở thứ hạng cao của Quận 3.

- Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách về tư vấn tâm lý, giới tính.

Hằng năm, đều có học sinh lưu ban.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu:
00/06

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu:
00/06

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 04/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu:
02/06

Phần IV. PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2021 - 2025	Số: 36/KHCL-KT ngày 30 tháng 10 năm 2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Website	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Sở GD&ĐT	Cán bộ vi tính
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Biên bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương	Năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			hướng chiến lược phát triển			
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường.	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023–2024	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng.	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp,	Năm học 2019–2020 đến năm học 2023–2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023– 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định sáng kiến.	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Quyết định thành lập hội đồng Liên tịch.	Năm học 2019– 2020 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Biên bản họp của các hội đồng	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.2-08]	Quy chế dân chủ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	9	[H1-1.2-09]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	10	[H1-1.2-10]	Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
	11	[H1-1.2-11]	Sổ họp tổ, nhóm	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
	12	[H1-1.2-12]	Sổ dự giờ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Ban Giám hiệu	Phó Giám hiệu
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y cấp ủy chi bộ trường THCS	Năm học 2022	Đảng ủy Phường 5 Quận 3	Bí thư Chi bộ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			Kiến Thiết nhiệm kỳ 2022-2025 ngày 30 tháng 8 năm 2022			
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y, công nhận Ban chấp hành Chi đoàn. Biên bản đại hội Chi đoàn	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023–2024	Quận đoàn 3	Bí thư Chi Đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y, công nhận Ban chấp hành Công Đoàn .	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023–2024	Liên Đoàn Lao động Quận 3	Chủ tịch Công Đoàn
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định về việc công nhận Ban	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Hội đồng Đội Quận 3	Tổng phụ trách Đội

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			chỉ huy Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	2023–2024		
	5	[H1-1.3-05]	Nghị quyết, biên bản họp Chi bộ	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023–2024	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ Công đoàn	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023–2024	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	7	[H1-1.3-07]	Hồ sơ Chi đoàn	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023–2024	Bí thư Chi Đoàn	Bí thư Chi Đoàn
	8	[H1-1.3-08]	Hồ sơ Liên đội	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023–2024	Tổng Phụ trách Đội	Tổng Phụ trách Đội

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo sơ kết, tổng kết Chi bộ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ
	10	[H1-1.3-10]	Báo cáo sơ kết, tổng kết Công đoàn	Năm học 2017-2018 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	11	[H1-1.3-11]	Báo cáo sơ kết, tổng kết Chi đoàn	Năm học 2017-2018 đến năm học 2023-2024	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	12	[H1-1.3-12]	Báo cáo sơ kết, tổng kết Liên đội	Năm học 2017-2018 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	13	[H1-1.3-13]	Hồ sơ đánh giá quý	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	14	[H1-1.3-14]	Giấy khen của đảng ủy cấp trên công	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Đảng ủy Phường 5 Quận 3	Bí thư Chi bộ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	2021 – 2022		
	15	[H1-1.3-15]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	16	[H1-1.3-16]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	17	[H1-1.3-17]	Kế hoạch các hội thi Văn thể mỹ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng	Văn thể mỹ
	18	[H1-1.3-18]	Hình ảnh hoạt động các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn,	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Chủ tịch Công đoàn Bí thư Chi đoàn	Chủ tịch Công đoàn Bí thư Chi đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			Liên đội trong nhà trường		Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	19	[H1-1.3-19]	Giấy khen của Chi Đoàn; Liên Đội	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Quận Đoàn 3	Bi thư Đoàn; Tổng phụ trách
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023– 2024	Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 3	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Hình ảnh thực hiện chuyên đề	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên và ghi điểm	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Danh sách lớp theo năm học.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng Kế Toán Học vụ
	4	[H1-1.5-04]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H1-1.6-02]	Sổ theo dõi chuyển đi và chuyển đến của nhà trường.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng Học vụ	Học vụ
	3	[H1-1.6-03]	Học bạ	Năm học 2018– 2019 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng Học vụ	Học vụ
	4	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Phó Hiệu trưởng Học vụ	Học vụ
	5	[H1-1.6-05]	Sổ quản lý tài chính.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023– 2024	Hiệu trưởng Kế toán	Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Sổ quản lý tài sản	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Hiệu trưởng Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2023–2024		
	7	[H1-1.6-07]	Các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, tài sản	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023–2024	Phòng tài chính	Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Các loại chứng từ Thu – Chi và thanh quyết toán	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023–2024	Kế toán Thủ quỹ	Kế toán
	9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ Thư viện	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023–2024	Phó Hiệu trưởng Thư viện	Thư viện
	10	[H1-1.6-10]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Y tế	Y tế
	11	[H1-1.6-11]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			và nhân viên	2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	
	12	[H1-1.6-12]	Sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng Thư viện	Thư viện
	13	[H1-1.6-13]	Sổ điểm cá nhân	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	14	[H1-1.6-14]	Hồ sơ lưu công văn đi, đến	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Văn thư	Văn thư
	15	[H1-1.6-15]	Dự toán, thu chi	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng Kế toán	Kế toán
	16	[H1-1.6-16]	Biên bản kiểm tra	Năm học 2017 – 2018 đến	Cơ quan kiểm tra	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			tài chính và tài sản	năm học 2023 – 2024		Kế toán
	17	[H1-1.6-17]	Phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Sở GD&ĐT	Cán bộ vi tính
	18	[H1-1.6-18]	Số liên lạc điện tử	Năm học 2023 – 2024	Công ty One Edu	Phó Hiệu trưởng
	19	[H1-1.6-19]	Phần mềm tài chính, tài sản	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Trung tâm chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật phần mềm kế toán IMAS, phần mềm quản lý tài sản nhà nước	Kế toán
	20	[H1-1.6-20]	Biên bản kiểm tra	Năm học 2017 –	Cơ quan kiểm tra	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			quản lý hành chính	2018 đến năm học 2023 – 2024		
	21	[H1-1.6-21]	Kế hoạch tài chính đầu năm	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Danh sách cử Giáo viên tham gia bồi dưỡng các lớp chuyên môn nghiệp vụ	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Kế toán
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công chuyên môn cán	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			bộ - giáo viên – công nhân viên	2023 – 2024		
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ khám sức khỏe giáo viên – nhân viên	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng Y tế	Y tế
	5	[H1-1.7-05]	Thời khóa biểu	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch bài dạy	Năm học 2023 – 2024	Giáo viên	Giáo viên
	3	[H1-1.8-03]	Sổ họp hội đồng Sư phạm	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Thư ký hội đồng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2023 – 2024		
	4	[H1-1.8-04]	Sở hợp liên tịch	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Thư ký hội đồng
	5	[H1-1.8-05]	Các văn bản chỉ đạo công tác dạy thêm, học thêm	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Bộ giáo dục	Phó Hiệu trưởng
	6	[H1-1.8-06]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng Chủ tịch Công đoàn	Hiệu trưởng Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2019 – 2020 đến năm học	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Giám thị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2023 – 2024		
	3	[H1-1.9-03]	Biên bản kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Ban TTND	Ban TTND
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Y tế	Y tế
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Y tế	Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Biên bản kiểm tra An toàn	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Hiệu trưởng Y tế	Hiệu trưởng Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			thực phẩm	2023 – 2024		
	5	[H1-1.10-05]	Hợp đồng phối hợp đảm bảo An ninh trật tự trường học với Công an Phường 5	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ mái che sân trường	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng Ban Đại diện cha mẹ học sinh
	7	[H1-1.10-07]	Hình ảnh tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	8	[H1-1.10-08]	Biên bản kiểm tra y tế học đường	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Y tế	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2023 – 2024		
	9	[H1-1.10-09]	Báo cáo sơ kết, tổng kết về an ninh trật tự, an toàn trường học	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	10	[H1-1.10-10]	Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Giám thị Y tế	Giám thị Y tế
	11	[H1-1.10-11]	Hộp thư góp ý, điện thoại bàn	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Tổ Văn phòng
	12	[H1-1.10-12]	Sổ theo dõi tình hình học sinh về hành vi bạo lực	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Giám thị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ Cán bộ viên chức của Hiệu trưởng	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ Cán bộ viên chức của Phó Hiệu trưởng	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hiệu trưởng
	4	[H2-2.1-04]	Biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			của nhà trường hằng năm			
	5	[H2-2.1-05]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Các trường tổ chức bồi dưỡng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Thống kê trình độ đào tạo Cán bộ - Giáo viên - Công nhân viên	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng Kế toán	Hiệu trưởng Kế toán
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			nghị quyết của giáo viên	2023 – 2024		
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H2-2.2-05]	Hồ sơ đánh giá viên chức	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ quản lý nhân viên	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Đề án vị trí việc làm	Năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Kế toán
	3	[H2-2.3-03]	Danh sách cử nhân viên tham gia bồi dưỡng các lớp chuyên môn nghiệp vụ	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Kế toán
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Danh sách học sinh hòa nhập	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H2-2.4-02]	Danh sách học sinh khó khăn	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2023 – 2024		
	3	[H2-2.4-03]	Nội quy học sinh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Giám thị
	4	[H2-2.4-04]	Quyết định khen thưởng học sinh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H2-2.4-05]	Danh sách học sinh được nhận học bổng	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Thủ quỹ
	6	[H2-2.4-06]	Danh sách Học sinh miễn giảm học phí	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Kế toán Thủ quỹ
	7	[H2-2.4-07]	Hồ sơ theo dõi kỉ luật học sinh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Giám thị	Giám thị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2023 – 2024		
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy tờ đất	Kí ngày 31 tháng 12 năm 2013	Sở tài nguyên môi trường	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh khuôn viên nhà trường	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh cổng trường	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh sân chơi và bãi tập	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng học.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H3-3.2-02]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng bộ môn	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng Đoàn – Đội	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh phòng Thư viện	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh các khối phòng hành chính	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực nhà xe giáo viên, học sinh.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	3	[H3-3.3-03]	Hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất hè	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh khu vực ăn trưa của HS bán trú	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu nhà vệ sinh giáo viên – học sinh.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	2	[H3-3.4-02]	Giấy chứng nhận nước uống đạt tiêu	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Y tế	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			chuẩn, nguồn nước sạch của ngành y tế.			
	3	[H3-3.4-03]	Hình ảnh khu vực bồn rửa tay	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thu gom rác sinh hoạt	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Y tế
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom rác y tế	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Y tế
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Sổ đăng ký mượn đồ dùng dạy học.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Thiết bị	Thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H3-3.5-02]	Hóa đơn mua, sửa chữa các thiết bị và đồ dùng dạy học	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Kế toán	Kế toán
	3	[H3-3.5-03]	Hợp đồng sử dụng internet	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H3-3.5-04]	Kế hoạch phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Ban Giám Hiệu	Phó Hiệu trưởng
	5	[H3-3.5-05]	Đề xuất mua thiết bị dạy học của tổ chuyên môn	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Tổ chuyên môn	Thư viện
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Danh mục sách, báo, tạp chí, tranh ảnh...	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Thư viện	Thư viện

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H3-3.6-02]	Nội quy thư viện	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Thư viện	Thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Biên bản kiểm tra Thư viện.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Thư viện	Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội Cha mẹ học sinh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng, Trưởng ban Đại diện CMHS	Hiệu trưởng, Trưởng ban Đại diện CMHS
	2	[H4-4.1-02]	Nghị quyết Đại hội Cha mẹ học sinh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Trưởng ban Đại diện CMHS	Trưởng ban Đại diện CMHS
	3	[H4-4.1-03]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng Trưởng ban Đại	Hiệu trưởng Trưởng ban Đại

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			nhà trường.		diện CMHS	diện CMHS
	4	[H4-4.1-04]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Ban Đại diện CMHS	Hiệu trưởng Ban Đại diện CMHS
	5	[H4-4.1-05]	Biên bản họp phụ huynh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H4-4.1-06]	Sổ họp định kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Báo cáo thực hiện Nghị quyết của Phường về công tác Giáo dục	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh của các công trình do Mạnh thường quân thực hiện	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	Cam kết thực hiện an toàn giao thông	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H4-4.2-05]	Hình ảnh các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Văn thể mỹ	Văn thể mỹ
	6	[H4-4.2-06]	Hình ảnh tổ chức các ngày lễ kỷ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Văn thể mỹ	Văn thể mỹ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			niệm trong năm	2023 – 2024		
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ kiểm tra học kỳ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Sổ đầu bài bồi dưỡng, phụ đạo	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
	2	[H5-5.2-02]	Danh sách học sinh đạt giải cấp Quận, cấp Thành phố	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Tài liệu giảng dạy chương trình Giáo dục địa phương	Năm học 2023 – 2024	Giáo viên	Giáo viên
	2	[H5-5.3-02]	Hình ảnh học sinh	Năm học 2017 –	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			tham gia chương trình giáo dục địa phương	2018 đến năm học 2023 – 2024		
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Các hình ảnh hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.4-03]	Kế hoạch phân công giáo viên – nhân viên hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch thực hiện kỹ năng sống	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Tài liệu giảng dạy chương trình kỹ năng sống	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh rèn luyện kỹ năng sống	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.5-04]	Giấy khen đề tài đạt giải học sinh nghiên cứu khoa học	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét tốt nghiệp	Năm học 2017 – 2018 đến năm học	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2023 – 2024		
	2	[H5-5.6-02]	Kế hoạch tư vấn, phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.6-03]	Hình ảnh hoạt động tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2023 – 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng